

## PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

### QUYỂN 38

#### *Thiên thứ 35: KÍNH THÁP* (Tiếp theo)

##### *Thứ sáu- PHẦN CỐ THÁP*

Dựa theo Kinh Tượng Pháp Quyết Nghi nói: “Làm mới không bằng sửa sang cũ, làm phước không bằng ngừa tai họa”. Lời này kinh nghiệm quá rồi! Hoặc có thôn xóm tháp miếu, chùa cổ, già lam, điện thờ hư hoại mục nát phòng ốc sứt lở tàn tạ, tường tre cửa tranh không ngăn được bụi khói, mái cỏ phen tranh không che nổi sương lạnh, vì vậy tường nhà hư hoại điêu linh, rác rưởi dơ bẩn đầy thêm, đường xá vắng dấu tích người; Tăng đồ hời hợt nương nhờ, không tu sửa không tô điểm, càng ngày càng thêm suy sụp. Tạo nhiều tội lỗi oan khiên không lúc nào tạm bỏ, đêm u ám đèn nến vốn tự mình không thắp, ban ngày sáng sửa cờ hoa xưa nay chẳng trông thấy, điện thờ mất hẳn Phạm Bối-lò hương lạnh lẽo Hải Đàn, liền khiến cho ác quỷ lộng hành-thiện thần rời bỏ, chốn già lam không còn vững vàng-dứt khoát vì Tăng đồ khinh mạn, Phật pháp đã suy cũng bởi vì hàng tín đồ không cung kính. Điều này mà không lo lắng lại còn mong cầu điều gì đây?

Còn trong kinh Bảo Lương nói: “Có một Hiền giả, trên khuôn mặt có nét làm quốc vương, thầy tướng trông thấy rồi gả con gái cho làm vợ, về sau Hiền Giả vào trong chùa Tăng dựa cây gậy trên tường già lam, sinh tâm kiêu mạn cho nên mất đi tướng quý ấy mà rơi vào đại địa ngục”.

Lại trong kinh Tát Già nói: “Hoặc chê bai chùa tháp và các hình tượng gây trở ngại chuyển đến đặt vào nơi khác, người ác hiểm như vậy, thân nhiếp vào trong phạm vi chúng sanh ác nghịch, trừng trị ở mức Thượng phẩm ác”.

Lại trong kinh Thập Luân nói: “Nếu như người phá hoại chùa tháp-giết hại Tỳ-kheo, thì khi người ấy chấm dứt thọ mạng các bộ phận trong thân thể đều đau đớn, nhiều ngày không nói được, chết đọa vào

địa ngục A tỳ nhận chịu tất cả các nỗi khổ đau”.

Lại trong Tam Thiên Oai Nghi nói: “Quét dọn trong tháp có năm sự việc: 1- Không được mang giày dép đi vào; 2- Không được quay lưng về phía Phật mà quét tháp; 3- Không được lấy đất tốt lành phía trên bỏ xuống dưới; 4- Không nên lấy hoa cũ đặt trước hình tượng đức Phật, 5- Nên sáng sớm rửa tay sạch sẽ tự mình cầm khăn lau chùi lại hình tượng đức Phật. Lại có năm sự việc: 1- Nên trước tiên vẩy nước trên đất; 2- Nên làm cho điều hòa; 3- Nên đợi cho khô ráo; 4- Không quét ngược gió; 5- Không được quét dọn ngược chiều gió. Lại có năm sự việc: 1- không được trừ bỏ đất tốt lành; 2- Nên tự tay mình thu dọn; 3- Nên lấy đất trong tháp đưa đi đặt vào chỗ tạm thời; 4- Không được làm cho bốn góc nơi quét dọn có dấu vết; 5- Quét phía trước tháp khoảng sáu bước chân khiến cho sạch sẽ”. (Đây là dựa vào công việc cho nên hạn định khoảng chừng sáu bước chân, nếu công việc rảnh rang thì vui vẻ quét nhiều hơn càng tốt vậy).

Lại trong kinh Chánh Pháp Niệm nói: “Nếu có chúng sinh tâm thanh tịnh cúng dường chúng Tăng quét dọn tháp thờ Như lai, thì mạng chung sanh đến cõi Trời Ý Táo, thân không có xương thịt cũng không có bụi bẩn dính mắc, mùi thơm có thể làm tỏa một trăm do tuần, thân hình ấy sạch sẽ trong sáng giống như gương sáng ngời”.

Lại trong kinh Chánh Pháp Niệm nói: “Nếu có chúng sinh nhận thức được phước điền, thấy có tháp Phật bị gió mưa làm hư hoại, hoặc là phòng ốc Tăng chúng, dùng tâm phước đức sửa sang tu bổ lại; lại chỉ dẫn người khác khiến cho sửa sang lại tháp cũ, thì mạng chung sanh đến cõi Trời Bạch Thân, thân thể ấy tươi sáng đi vào rừng san hô, cùng với các Thiên nữ tự nhiên hưởng thụ ngũ dục, nghiệp hết vẫn trở lại. Nếu sanh giữa loài người thì thân người ấy luôn tươi sáng đẹp đẽ”.

Lại trong kinh Tạp Bảo Tạng nói: “Nếu quét dọn Tăng phòng cả cõi Diêm-phù-đề này, không bằng quét dọn tháp Phật chỉ bằng một bàn tay”.

Lại trong Soạn Tập Bách Duyên Kinh nói: “Quét sạch đất đai có được năm công đức: 1-Tự trừ bỏ tâm cấu trược; 2- Trừ bỏ cấu trược cho người khác; 3-Không còn kiêu mạn; 4- Điều phục được tâm; 5- Tăng trưởng công đức được sanh vào nơi tốt lành”.

Lại trong kinh Vô Cấu Thanh Tịnh Nữ Vấn nói: “Quét sạch đất đai có được năm công đức: 1- Tâm mình thanh tịnh người khác thấy sinh khởi tâm tư thanh tịnh; 2- Được người khác yêu mến; 3- Tâm tự nhiên hoan hỷ; 4- Quy tụ nghiệp cảm đốn chánh; 5- Mạng chung sanh trong

đường thiện Trời người.”

Lại trong kinh Sa-di Oai Nghi nói: “Quét đất có năm pháp: 1- Không được làm trái với người khác; 2- Không được quét ngược gió; 3- Nên làm cho sạch sẽ; 4- Không được để lại dấu vết; 5- Nên thu dọn đem đi”.

Lại trong kinh Tăng Nhất A hàm nói: “Quét dọn tháp Phật có năm pháp: 1- Dùng nước vẩy trên đất; 2- Dẹp sạch gạch đá; 3- Làm bằng phẳng mặt đất nơi tháp thờ; 4- Ý nghiêm túc quét dọn; 5- Dọn dẹp những vật dơ bẩn, tháp đã sạch sẽ rồi, thuận theo khả năng mang một cành hoa-một làn hương đặt vào trong tháp cúng dường thì có được vô lượng phước thiện”.

Vì vậy kinh Hoa Nghiêm có kệ nói:

*Rải hoa trang nghiêm làm cho thêm sáng ngời thanh tịnh*

*Dùng hoa tuyệt diệu trang nghiêm để làm thành màn che*

*Rải các loại hoa xen lẫn rực rỡ khắp mọi nơi*

*Tâm thành cúng dường hết thảy chư Phật trong mười phương.*

Lại trong kinh Bách Duyệt nói: “Xưa kia thời đức Phật tại thế. Ngài cùng với các Tỳ-kheo đi đến bên bờ sông Căng già, trông thấy một tòa tháp cổ hư hoại sứt lở, các Tỳ-kheo thưa hỏi đức Phật đây là tháp gì mà cũ nát hư hoại như vậy? Đức Phật bảo với các Tỳ-kheo: Trong hiện kiếp này có vua Phạm Ma Đạt thống lĩnh đất nước Ba-la-nại, lấy chánh pháp trị nước cảm hóa nhân dân, nhưng không có con nối dõi, cúng tế các vị thần linh cầu xin có con nối dõi, vất vả lắm nhưng không thể nào có được. Lúc ấy trong lãnh thổ của nhà vua có một hồ nước mọc lên một đóa sen, giữa đài hoa ấy có một đứa bé ngồi xếp bằng tròn, có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, miệng tỏa ra hương thơm của hoa Ưu bát la, các lỗ chân lông trên thân tỏa ra hương thơm chiên đàn. Nhà vua và phi hậu trông thấy vô cùng hoan hỷ, liền ẵm về cung nuôi nấng dần dần lớn lên, thuận theo những nơi đi qua đều có hoa sen nâng bước, nhân hương thơm đặt tên cho con là Chiên đàn hương. Sau đó bất ngờ hiểu ra thành vị Bích-chi-Phật, thân vút lên giữa hư không thị hiện 1 tám loại biến hóa. Sau khi nhập Niết-bàn, nhà vua thu nhặt Xá-lợi xây tháp cúng dường, chính là tòa tháp ấy vậy. Các Tỳ-kheo thưa hỏi đức Phật: Xưa kia gieo trồng phước thiện gì mà nhận quả báo này vậy? Đức Phật bảo với Tỳ-kheo: Chính là xưa kia vào thời đức Phật Câu lân tôn ở quá khứ, có một con trai Trưởng giả rất ham thích dâm sắc, gặp một dâm nữ tâm sinh ra say đắm, không có tiền của có thể tặng cho, liền vào trong tháp lấy trộm hoa tặng cho dâm nữ, thế là cùng nhau ngủ lại qua đêm,

đến sáng thì thân thể phát ra vết lở tẻ hại, đau đớn không thể nào nói được. Gọi thầy thuốc chữa trị, thầy thuốc xem qua nói rằng: Cần phải có Ngưu Đầu Chiên Đàn dùng để xoa trên vết lở thì có thể trừ khỏi! Lúc ấy con trai Trưởng giả liền bán nhà cửa có được sáu mươi vạn đồng tiền vàng, đem mua hương thơm vừa được sáu lạng đúng, nghĩ rằng dùng để xoa trên vết lở, tâm tự tư duy liền nói với thầy thuốc rằng: nay tôi gặp tai họa chính là tâm bệnh! Liền đem Ngưu đầu Chiên đàn đã mua được, giã nhỏ thành bột, đưa vào trong tháp ấy phát thệ nguyện rằng: Xưa kia Đức Như lai tu những hạnh khổ hạnh, thể cứu độ chúng sinh trừ mọi ách nạn cho họ, thân này của con bây giờ rơi vào một trong những chúng sinh, chỉ nguyện xin đức Thế tôn Từ bi thương xót trừ bỏ tai họa này cho con! Phát lời thệ này xong dùng hương thơm xoa lên tòa tháp, để bồi thường giá trị của đóa hoa, chí tâm cúng dường cầu xin sám hối. Vết lở được lành hẳn, các lỗ chân lông trên thân thể có mùi hương Chiên đàn, ngửi mùi hương này rồi hoan hỷ lễ lạy phát nguyện mà đi. Nhờ vào công đức này mà không rơi vào đường ác, sanh trên cõi Trời hay trong loài người thường thụ hưởng vui sướng, tùy theo những nơi đi qua đều có hoa sen nâng bước, các lỗ chân lông trên thân thể thường tỏa ra hương thơm. Vì vậy người hiểu biết nên cố gắng học theo như vậy!”

Còn trong kinh Tiểu Pháp Diệt Tận nói: “Sau này vào lúc kiếp Hỏa dấy lên, đã từng làm cho chốn già lam không bị lửa cháy, cho đến giới hạn Kim cang làm thành đài cao”.

Lại trong kinh Bồ-tát Bản Hạnh nói: “Xưa kia thời đức Phật tại thế, Ngài bảo với năm trăm A-la-hán: Tất cả các hãy nói về công hạnh vốn có-công đức đã làm ở đời trước, và nhân duyên này được gặp Ta xuất gia đắc đạo! Lúc ấy có A-la-hán tên gọi Bà kiệt đa lê, liền từ chỗ ngồi đứng dậy thưa với đức Phật rằng: Thưa Đức Thế tôn! Con nghèo quá khứ vô ương số kiếp có đức Phật xuất thế, danh hiệu là Định Quang, sau khi ngài nhập Niết-bàn phân bố Xá-lợi xây tháp cúng dường. Lúc pháp sắp đến thời kỳ cuối cùng có một người nghèo khổ, không có cách nào tự cứu giúp mình mà bán củi làm nghề sinh sống, đến bên hồ hái củi, từ xa trông thấy giữa hồ có một chùa tháp, rất là đồ sộ nguy nga, liền đến bên tháp nhìn lên thấy hình tượng nên hoan hỷ làm lễ, nhưng thấy nơi này chỉ có chồn cáo và các loài chim thú chạy sinh sống, cỏ cây gai góc dơ bẩn khắp nơi trong đó, xưa nay cách tuyệt không có bóng người lại không có dấu tích đi lại, không có ai cúng dường. Người nghèo khổ nhìn thấy cảnh tượng trong lòng đau buồn, nhưng không hiểu biết gì về uy thần công đức của Như lai, chỉ vì hoan hỷ mà chặt sạch cỏ cây quét

dọn những rác rưởi, quét dọn xong hoan hỷ đi quanh tòa tháp tám vòng làm lễ mà rời xa. Nhờ vào công đức này mà sau khi mạng chung sanh lên cõi Trời Quang Âm, cung điện bằng các thứ báu sáng ngời rực rỡ, ở giữa chư Thiên nguy nga tráng lệ thù thắng nhất không thể nói hết. Hết thọ mạng ở cõi Trời sau đó lại trải qua một trăm đời làm Chuyển-luân-vương, bảy báu tự nhiên đứng đầu trong Tứ Thiên hạ. Về sau lại hết thọ mạng thường sanh vào nhà Trưởng giả và dòng họ lớn thuộc hàng Quốc vương, tiền bạc của cải nhiều vô lượng, dung nhan đoan chánh vô cùng tuyệt diệu không ai sánh được, mọi người trông thấy không có ai không kính mến, lúc muốn đi lại thì đường xá tự nhiên sạch sẽ, giữa hư không mưa xuống các thứ hoa. Bà kiệt đa lê nói: Người nghèo khổ xưa kia nay chính là thân con, bởi xưa kia quét dọn tháp thờ nên nơi sanh ra tự nhiên tốt đẹp, trong một A-tăng-kỳ suốt chín mươi kiếp không rơi vào đường ác, trên cõi Trời hay giữa loài người thường được giàu sang cao quý tự nhiên hưởng thụ vui sướng vô cùng. Thân cuối cùng này được gặp đức Phật Thích Ca, xả bỏ giàu sang xuất gia đắc quả A-la-hán, đầy đủ tam minh lục thông và bát giải thoát. Nếu có người nào có thể đối với Phật pháp Tăng làm một chút thiện nghiệp nhỏ bé chỉ bằng mảy lông sợi tóc, nơi mình sanh ra được hưởng phước báo to lớn không có tận cùng”.

Lại trong kinh Thí Dụ nói: “Thái tử Kỳ-Đà xưa kia ở thời đức Phật Tỳ-bà-thi, bố thí một người nô tỳ để lo việc quét dọn chùa miếu. Nhờ vào công đức này mà đời đời thường được ở trong cung điện bảy báu, hai bên cửa nhà thường tự nhiên có vàng bạc, trai gái bưng bát bằng vật báu trong đó chứa đầy bảy báu lấy dùng không hề cạn kiệt, trong đêm thường tự nhiên có năm trăm thiên binh cưỡi ngựa, tuần hành bảo vệ cung điện ấy, không có ai dám đến gần. Bảy thứ báu của luân vương là: 1- Bánh xe vàng quý báu; 2- Voi trắng quý báu, 3- Ngựa đen pha hồng quý báu, 4- Ngọc thần quý báu, 5- Ngọc nữ quý báu, 6- Bê tôi chủ quản kho tàng quý báu, 7- Vị thần chủ quản binh lính quý báu”.

Lại trong kinh Tạp Bảo Tạng nói: “Xưa kia trong thành Xá-vệ có một Trưởng giả đã xây dựng chùa tháp, sau đó mạng chung sanh lên cõi Trời Đao Lợi. Người vợ ngày đêm nhớ đến chồng mình cho nên ưu sầu khổ sở vô cùng. Bởi vì nhớ đến chồng cho nên thường xuyên quét dọn sửa sang chùa tháp mà chồng mình đã xây lên. Người chồng nhìn xuống trông thấy liền đi đến bên người vợ, thăm hỏi an ủi mà nói với người nữ rằng: Nàng nhớ tôi cho nên ưu sầu lắm chăng? Người vợ liền nói rằng: Ông là ai vậy? Người chồng vẫn trả lời rằng: Tôi là chồng của nàng, nhờ nhân duyên công đức làm chùa tháp mà được sanh lên cõi

Trời, thấy nàng nhớ tôi tu sửa chùa tháp, cho nên đến bên nàng. Người vợ nói: Hãy lại gần thiếp! Người chồng bèn trả lời rằng: Thân người hôi hám dơ bẩn không thể đến gần được, nàng muốn tiếp tục được làm vợ tôi, thì thường xuyên cúng dường Phật-Tăng và sửa sang quét dọn chùa tháp, nguyện sanh đến cõi Trời tôi đang ở, nếu được sanh lên cõi Trời thì tôi nhất định là vẫn lấy nàng làm vợ. Người vợ làm theo lời chồng nói, làm các công đức phát nguyện sanh lên cõi Trời. Sau đó mạng chung được sanh lên cõi Trời, lại làm vợ chồng bên nhau. Hai vợ chồng cùng dẫn nhau đi đến nơi Đức Phật, Đức Phật thuyết pháp cho nghe, hai vợ chồng đều đắc quả Tu-đà-hoàn. Đã đắc quả rồi vẫn quay về trên cõi Trời”.

Lại trong Phân Biệt Công Đức Luận nói: “Xưa kia trong thành Xá-vệ có hai vợ chồng, tuổi lớn mà không có con nối dõi, hai vợ chồng tinh tiến tin thờ cúng kính Tam bảo thì người vợ mất trước. Nhờ tin thờ cúng kính cho nên sanh lên cõi Trời Đạo Lợi, trở thành một Thiên nữ, dung mạo đoan chánh giữa cõi Trời ít người sánh được. Thiên nữ tự nghĩ rằng: Mình vô cùng đoan chánh, nay ở thế gian này người nào nhận làm chồng mình? Bèn dùng Thiên Nhân quan sát trông thấy chồng cũ, nay đã xuất gia tuổi già tối trí chỉ có niềm tin mà thôi, thường ngày chịu khó quét dọn tháp miếu sạch sẽ làm công việc của mình. Thấy người quét dọn tháp miếu ấy nhất định sẽ sanh lên cõi Trời, Thiên nữ tìm xuống thăm, ánh sáng chiếu rọi rực rỡ đứng trước mặt người chồng Tỳ-kheo ấy trông thấy rồi hỏi về nhân duyên việc đó, Thiên nữ trả lời rằng: Thiếp là vợ chàng, nay làm Thiên nữ, thiếp quan sát trên cõi Trời không có ai nhận làm chồng thiếp, trông thấy chàng tinh tiến thường xuyên chịu khó quét dọn tháp miếu, nhất định sẽ sanh lên cõi Trời. Nếu được sanh lên cõi Trời thì nguyện chung một nơi vẫn làm chồng của thiếp, vì vậy cho nên đến đây nói rõ tình trạng ấy. Ý bày tỏ đã xong lại trở về trên cõi Trời. Lúc ấy người chồng là Tỳ-kheo thấy sự việc này rồi, từ đó về sau tinh tiến hơn nhiều, tu bổ tháp miếu tích góp công đức càng tốt đẹp hơn, sẽ sanh lên cõi Trời Đâu Suất thứ tư. Thiên nữ nhớ chồng lại đến nói rằng: Phước thiện của chàng chuyển sang tốt đẹp hơn nên sẽ sanh lên cõi Trời Đâu Suất, nay thiếp không thể có được chàng làm chồng! Nói xong liền trở về. Tỳ-kheo nghe rồi lại càng tinh tiến hơn, liền đạt được quả vị A-la-hán, đầy đủ tam minh-lục thông và bát giải thoát”

Lại trong kinh Bách Duyên nói: “Thời Đức Phật tại thế, trong thành Ca-tỳ-la vệ có một Trưởng giả, tiền bạc châu báu vô lượng, người vợ sanh được một bé trai, đoan chánh tuyệt vời ai thấy cũng kính mến

ngưỡng mộ, dần trưởng thành được gặp đức Phật cầu xin xuất gia đắc quả A-la-hán. Bấy giờ đức Phật với các Tỳ-kheo: Chính là chín mươi mốt kiếp quá khứ xưa kia, có đức Phật xuất thế danh hiệu Tỳ-bà-thi, sau khi Ngài nhập Niết-bàn, có vị Quốc vương tên gọi Bàn đầu mặt đế, thâu góp được Xá-lợi bèn xây tòa tháp bằng bốn thứ báu mà thờ phụng cúng dường. Về sau có phần hư hoại, có một Đồng tử đi vào tháp trông thấy nơi hư hoại này, vui vẻ hòa nhã tụ tập kêu gọi mọi người cùng nhau sửa sang tòa tháp, phát nguyện mà đi. Nhờ vào công đức này trong chín mươi mốt kiếp không rơi vào địa ngục ngạ quỷ súc sanh, thường sanh trên cõi Trời và trong loài người hưởng phước thiện vui sướng vô cùng, luôn luôn được Trời người trông thấy mà sanh lòng kính mến ngưỡng mộ, cho đến bây giờ gặp được Ta mà cầu xin xuất gia đắc đạo. Các Tỳ-kheo nghe đức Phật giảng thuyết xong hoan hỷ vâng mạng thực hành”.

Tụng rằng:

*Thân để lại tám vạn ngôi tháp,  
Vật báu trang hoàng cao trăm trượng  
Hình dáng Phụng hoàng khác chim thần,  
Mâm vàng thay thế bàn tay Tiên  
Tích lũy vây quanh góc chạm khắc,  
Thềm cao giăng mạng lưới trên cây.  
Đất quý báu như cát trong hồ,  
Gió lay chuông vọng như sấm vang  
Khắc chạm sinh ra ngàn thay đổi,  
Đỏ xanh họa vẽ muôn cảnh tượng  
Mây khói rục rở luôn ẩn hiện,  
Thân tiên thoát đến loại thoát đi  
Bình minh sương phủ nửa chùng hiên  
Cờ phước tung bay chạm Trời cao  
Câu vông di chuyển không dám nghĩ,  
Hạc bay nào có thể ngược lên.  
Thánh biến điềm lành không cùng tận,  
Cảm phước lẽ nào có ít nhiều  
Nguyện cuối thời dựa vào thuyền pháp,  
Bờ an lạc ai nói xa xăm?*

### **NHÂN DUYÊN CẢM ỨNG**

Sơ lược dẫn ra 21 chuyện: 1- Tháp ở huyện Mậu-Cối Khê thời Tây

Tấn; 2-Tháp ở Trường Thiên-Kim Lăng thời Đông Tấn; 3-Tháp ở Đông Thành-Thanh Châu-Thạch Triệu; 4- Tháp ở Bồ Bản-Hà Đông thời Diêu Tần; 5- Tháp ở phía Nam Kỳ Sơn-Kỳ Châu thời Chu; 6- Cổ tháp ở phía Đông thành-Qua Châu thời Chu; 7- Tháp ở chùa Đại thừa trong Thành Sa Châu thời Chu; 8- Tháp ở phía Tây cố đô Lạc Châu thời Chu; 9- Cổ tháp ở Cổ Tang-Lương Châu thời Chu; 10- Cổ tháp ở huyện San Đan-Cam Châu thời Chu; 11- Tháp ở phía Nam Hoắc sơn-Tấn Châu thời Chu; 12- Cổ tháp ở phía Đông thành Đại Châu thời Tề; 13- Tháp ở chùa Phước Cảm-Ích Châu thời Tùy; 14- Tháp ở huyện Tấn Nguyên-ích Châu thời Tùy; 15- Tháp ở chùa Siêu Hoá-trình Châu thời Tùy; 16 Tháp ở chùa Diệu Lạc-Hoài Châu thời Tùy; 17- Tháp ở chùa Tịnh Minh-Tính Châu thời Tùy; 18-Tháp ở huyện Du Đổ-Tính Châu thời Tùy; 19-Tháp ở huyện Lâm Hoàng-Nguy Châu thời Tùy; 20- Trình bày chung về tháp ở Sơn Xuyên và Hải Đông-Thần Châu; 21- Trình bày xen lẫn về tháp của Tây Vực đã xây dựng.

21 Tháp trên đây, đều là những nơi hành hóa khát thực lúc Như lai tại thế, bởi vì có trẻ nhỏ đùa giỡn lấy đất cát làm bột gạo, vốn có giúp đỡ âm thầm tụ hội lấy đất bột để cúng dường Phật, Phật cảm thiện tâm ấy mà thọ nhận đất cát, thọ ký cho trẻ nhỏ này: sau khi Ta diệt độ tròn một trăm năm, có vị vua xuất thế hiệu là A Dục làm Thiết Luân vương thống lĩnh Diêm-phù-đề, tất cả quỷ thần đều là thần dân quyến thuộc của nhà vua. Lại sai khiến tất cả quỷ thần trong phạm vi bốn mươi dặm ở trên không trung và dưới mặt đất xây dựng tám tháp trước, Xá-lợi đã có được giao cho các quỷ thần, trong thời gian một ngày một đêm hễ nơi nào có đủ một ức nhà thì dựng lên một tòa tháp, tất cả tính ra có tám vạn bốn ngàn tòa tháp, đầy đủ như kinh trước đã nói, cho nên không ghi lại tất cả. Nay chỉ riêng Thần Châu này tức là thuộc khu vực phía Đông, cho nên phạm vi đất Hán này dựa theo các sách cổ hỏi han tra cứu có hai mươi tòa tháp, đều là do vua A Dục tạo lập. Nếu như tiếp tục đưa ra tất cả, từ khi Phật pháp truyền vào phương Đông đến nay thì đạo-tục cảm ứng thông suốt đã tạo nên, tổng cộng có đến trăm ngàn. Vả lại, thuật về trong số hai mươi một tháp vua A Dục tạo lập, cần phải dựa theo hiện tượng cảm ứng, và người cùng thấy nghe sơ lược thuật lại hai mươi một điều, còn lại không thể kể hết, đầy đủ như trong truyện ghi lại cụ thể hơn.

Chùa tháp ở huyện Mậu-Cối Kê đầu thời Tây Tấn, nay thuộc về phía Đông-Việt Châu khoảng ba trăm bảy mươi dặm. Ranh giới huyện Mậu, phía Đông cách biển bốn mươi dặm. Huyện ở phía Đông Nam bảy



mười dặm. Phía Nam cách thôn ngô hai mươi năm dặm. Dựa vào truyện trước kia nói: “Tấn Thái Khang năm thứ hai có Lưu Tát hà là người vùng Ly Thạch-Tính Châu, sanh trong nhà họ Điền sản bản, làm nghề sinh sống, lâm bệnh chết rồi sống lại nói rằng: Gặp một vị Tăng người Hồ bảo với Tát Hà rằng: Tội lỗi của ông nặng nề phải vào địa ngục, ta thương xót ông không biết gì mà thả ra, nay ở Lạc Hạ-Tề Thành-Đan Dương-Cối kê, đều có cổ tháp và tượng đá nổi trên sông, đều do vua A Dục tạo nên, hãy chịu khó cầu khẩn lễ sám thì tránh được khổ nạn này! Sau khi đã tỉnh ngộ, thay đổi thói quen trước kia, xuất gia học đạo, lại gọi là Tuệ Đạt. Như lời dạy đi về phía Nam đến cối kê, tìm kiếm khắp nơi sông biển núi rừng mà không biết đâu mới nơi đâu. Tuệ Đạt đau buồn bế tắc phiền muộn không biết tìm nơi nào tạo dựng, bỗng nhiên vào giữa đêm nghe tiếng chuông vẳng lại từ lòng đất, liền đánh dấu nơi ấy chặt cây làm chùa. Trong ba ngày bỗng nhiên có tháp báu và Xá-lợi từ lòng đất hiện ra, hình dạng của tháp báu có màu xanh tựa như đá mà chẳng phải đá, cao một thước bốn tấc, vuông vức bảy tấc, năm tầng uốn quanh lộ rõ tựa như do Tây Vực-Vu Điền tạo nên. Phía trước mở ra cửa sổ, bốn phía là vàng ròng, chính giữa treo khánh đồng, cứ mỗi khi có tiếng chuông, ngõ là từ chiếc khánh này phát ra. Xung quanh phía trên thân tháp đều là những hình tượng chư Phật-Bồ-tát-Kim cang Thánh Tăng, hình dáng rất tinh tế, nháy mắt từng người quả là có trăm ngàn hình tượng hiện bày, mặt mày tay chân thấy đều đầy đủ làm sao! Đây có thể nói là thần công Thánh tích không phải trí tuệ con người đạt đến được. Nay ở trong tháp gỗ lớn, vào ngày tám vị vua cùng tuần hành trong lãnh thổ người trông thấy không có ai không cúi lạy niệm Phật sanh thiện, suốt đời trai giới thanh tịnh. Xá-lợi đức Phật thì ở trên tháp gỗ này, bên trái tháp ấy có nhiều dấu tích cổ xưa”.

Bên tháp ở huyện Chư ký là nơi thuộc kinh đô trước kia của nước Việt mà bốn huyện Câu Chương-Ngân-Mậu-Diệm là thuộc Chư Ký, phía Đông bắc một trăm lẻ bảy dặm phần lớn là thôn quê có khu thành của Cổ Việt, chu vi khoảng ba dặm. Địa Ký nói: “Trong thời kỳ của Việt dựng kinh đô tại đây, cung điện lầu quán tách biệt dấu tích để lại hãy còn, đều phát hiện ở Dự Chương, phần lớn chỉ còn tường vách nghiêng ngã điêu tàn, hàng lối vị trí tương xứng ken dày sừng sững trang nghiêm, mưa gió đầu tháng hay cuối tháng, hãy còn nghe tiếng chuông khánh vang vọng, dân chúng cho đến bây giờ phần lớn trong lòng vẫn cung kính, dấu tích ấy hưng thịnh hơn rồi”.

Trong Dự Chí nói: “Vua A Dục là đệ tử của Phật Thích Ca, có

năng lực sai khiến được quỷ thần, trong vòng một ngày đêm ở khắp nơi tạo ra tám vạn bốn ngàn tháp báu thờ hài cốt Phật, đều từ lòng đất hiện ra”. Dựa theo Tấn Sa Môn Trúc Tuệ Đạt nói: “Phương Đông có hai tòa tháp, một tháp ở nơi này, một tháp ở tại Bành Thành, nay lại ở Trường Thiên-mạt Lăng còn có một tháp, thì đã có ba tòa tháp rồi! Nay theo kinh nghiệm, cứ một ức nhà dựng lên một tòa tháp, tính ra vùng đông hạ này có nhiều tháp không nghi ngờ gì. Vả lại thấy Dương Việt đã có hai tháp, rộng tất cả chín khu vực vốn có mà ẩn kín vậy”.

Trong Kê Ký nói: “Thừa tướng Vương Đạo thời Đông Tấn nói: Lúc ban đầu vượt qua sông, có Đạo nhân thần thái khác lạ, nói là từ ngoài biển đến giúp nhau xây dựng, xưa kia cùng với vua A Dục đi đạo qua huyện Mậu, đem Xá-lợi của Phật dựng tháp để trấn giữ. Vua A Dục cùng với các vị Chân nhân bưng tháp bay đi giữa hư không đưa vào biển, các đệ tử bám theo trong một lúc đều rơi xuống hóa thành quạ đá, đá giống như hình dáng con người, tòa tháp ấy ở tại núi Thiệt vi vậy”. Thái thú Chử Phủ Quân nói: “Người đi biển kể lại, trên đảo có quạ đá tụ tập làm thành hình dáng đạo nhân, giống như có y phục, Chử khiến đục lấy đem xem, thấy hoa văn trên đá đều giống như hình dạng của ca sa.”

Thời Lương Tổ vào niên hiệu Phổ Thông năm thứ ba, trùng tu cổ tích ấy xây dựng tòa tháp gỗ, điện thờ phòng ốc tất cả đều đầy đủ chu đáo, gọi là chùa A Dục Vương. Bốn phía núi rừng vây quanh tùng trúc xanh biếc, hoa cỏ nhỏ xen nhau rực rỡ-chim thú bay nhảy vui đùa bên nhau, thật là nơi tốt đẹp cho người thích yên lặng suy tư. Có bia ký cũng ca ngợi, là trước tác của Lang Cố Dận Tổ Văn.

Ba dặm về phía Đông Nam chùa, trên núi có dấu tích bàn chân phải của Phật trên đá. Ba dặm về phía Đông Bắc chùa, đầu núi có dấu tích bàn chân trái của Phật. Hai nơi hiện rõ ra ở trên đá không biết từ bao giờ. Hai dặm về phía bắc chùa có giếng Thánh, thật ra thì thuận theo phát ra tiếng vang. Đến cuối thời nhà Tùy, bọn giặc đi qua giả vờ lễ lạy nên cá xuất hiện, giặc liền dùng dao chém, vì vậy đứt mất phần đuôi. Từ lúc ấy ẩn kín cho dù gọi cũng không xuất hiện, lúc có người chí tâm thỉnh cầu lễ lạy, chỉ sủi bọt cho dù gọi cũng không xuất hiện. Lúc có người chí tâm thỉnh cầu lễ lạy, chỉ rủa bọt nước cho biết mà thôi. Trước kia có một vị Tăng nghe có tòa tháp nên đến lễ lạy, ở nơi hoang vắng tìm cho có cái ăn thật là khó, có một bà cụ đi đến để làm cơm nước xong rồi đi mất, ngày ngày như vậy cảm thấy kỳ lạ vô cùng, bèn đi theo sau lên tìm hiểu mới đi vào trong hồ và biết rằng chính là cá nơi hồ đã

hóa thân. Tháp ấy linh thiêng kỳ lạ thường thường không giống nhau, đại khái là điềm lạnh hiện bày phần nhiều làm Thánh Tăng, nhiều tháp hành đạo thấp đèn hằng đêm, ở trong ánh sáng hiện hình trên tường vòng quanh mà đi lại. Tạm thời nêu ra vài điều, nhiều thì từ ngữ không kể hết.

Đến năm thứ mười chín niên hiệu Trinh Quán đời Đường, Mẫn Pháp Sư ở trong hang đá có đạo hạnh tốt đẹp đã chiêm bái qua nhiều Thánh tích, y nhiên cảm động tinh thần, dẫn mấy trăm đồ chúng đến chùa giảng giải kinh luận suốt một tháng, Tăng tục đều tụ hội, trong đêm có người thấy hơi trăm vị Tăng người Hồ nhiều tháp hành đạo, đem sự việc này nói với mọi người. Tăng trong chùa nói: Sự việc này thường xuất hiện không có gì lạ lùng, từ xưa đến nay, trong bốn ngày đại lượng xá gần đến chùa thiết trai cúng dường gieo trồng phước thiện, như vậy vào giữa đêm đã từng thấy các cảnh tượng Tăng người Hồ hành đạo tụng kinh lễ lạy ca ngợi...

Năm thứ nhất niên hiệu Vĩnh Huy đời Đường, có xử Sĩ Trương Thái Huyền ở Cối kê vào chùa lễ tụng, Sa-môn Trí Duyệt một mình cùng với Thái Huyền xếp giường cạnh nhau mà ngủ, nửa đêm nghe tụng Kim cang Bát nhã rõ ràng hết sức, hai người yên lặng lắng nghe thân tâm thư thái an lành. Cho đến khi tụng xong thì tướng trạng ấy phù hợp giống như thật, tìm xem không thấy hình bóng, biết rõ ràng là thần linh trao cho vậy.

Chùa Nhật Nghiêm ở phía Đông Nam ven hồ trong thành Tây kinh, chùa do Tùy Dạng Đế xây dựng. Xưa vào thời Tấn Phần thành nơi trấn giữ. Chùa ở kinh đô Hoài Hải có tháp nhưng chưa an trí Xá-lợi, thế là mở dưới tháp chùa Trường Thiên lấy đem vào kinh đô đặt ở dưới tháp chùa Nhật Nghiêm làm bài minh ở phía trên lúc ấy các đại đức vùng Giang Nam hơn năm mươi người đều nói: Xá-lợi dưới tháp ở chốn kinh sư không phải là Xá-lợi nơi tháp của vua A Dục xây dựng, Xá-lợi nơi tháp của vua A Dục xây dựng chính là còn trong chùa Trường Thiên. Tăng Tục hoài nghi không biết đúng sai ra sao! Vào năm thứ bảy niên hiệu Vũ Đức đời Đường, Chùa Nhật Nghiêm điều tàn, Tăng đồ phân tán, tháp thờ Xá-lợi không có người trông coi bảo vệ, lúc ấy có đạo tuyên Luật sư cùng mười người học trò, đi đến trú tại chùa Sùng Nghĩa phía Nam phường Trường Thọ-Tây kinh, mới khai quật dưới tháp có được ba hạt Xá-lợi, màu trắng sáng ngời lớn bằng hạt kê; và một Xá-lợi móng tay, có màu hơi vàng, cùng với tóc trắng hơn mấy chục sợi, có những đồ vật cổ xưa bằng lưu ly và các thứ báu xen lẫn, tất cả đưa vào

đặt trong chiếc hộp đồng lớn. Kiểm tra không có tóc xoắn ốc, lại ngờ rằng móng tay vàng mà nhỏ như người thường, móng tay Phật to hơn người thường gấp bội, và màu như đồng đỏ, nay thì không phải thế, bèn mang đến đặt vào tháp phía Tây nam điện Phật tại chùa Sùng Nghĩa. Theo như cũ dùng hộp đá lớn để an trí, bài minh vốn có che phía trên hộp đá giấu vào trong đất. Tăng ở Giang Nam đều nói: Móng tay và tóc này đến thời Lương Vũ Đế đã có nghi ngờ rồi. Dựa vào sự việc mà suy xét, thì Xá-lợi Phật ở Trường Thiên có thể thay đổi theo nhà vua rồi. Nhưng cổ tháp ở Giang Nam còn có Thần dị, Sùng Nghĩa đã lưu truyền đại khái không có như vậy. Bởi vì hai nơi thuật lại, nhưng năm tháng kéo dài, người đời sau không biết nguồn gốc ấy, cho nên ghi lại khác nhau như vậy.

Cổ tháp phía nam Kỳ Sơn, huyện cũ là Phù Phong nằm phía Tây của Tây kinh, bởi chốn bình nguyên này phía trên hướng Nam-phía dưới hướng bắc. Cao hướng gọi là Phụng Tuyên. Trước đây trong thời Chu-Ngụy thì chùa tên là A Dục Vương, Tăng đồ có năm trăm người, đến lúc nhà chu tiêu diệt Phật pháp, miếu vũ đình đài bị phá hoại chỉ còn lại hai gian nhà chính. Đến cuối thời Đại Nghiệp nhà Tùy, giặc giã nổi lên khắp nơi, dân chúng cùng nhau xây dựng khu thành này để phòng ngừa ngoại xâm. Đầu thời đời Đường cư trú lẫn tập vì sơ suất bị lửa thiêu cháy, tất cả chỉ còn là đồng tro tàn, mà hai gian nhà chính vẫn còn tồn tại trong cảnh tro cháy đen. Đến năm thứ năm niên hiệu Trinh Quán đời Đường, Thứ sử Kỳ Châu là Trương Lượng vốn có niềm tin hướng về, đến chùa lễ lạy chỉ thấy nền cổ tháo vỡ không có gì che phủ phía trên, tâu lên nhà vua thỉnh cầu giúp đỡ để xây dựng lại tòa tháp.

Nhà vua hạ chiếu đồng ý. Cổ xưa truyền rằng: Tháp này một lần đồng lại trải qua 30 năm, một lần mở ra cho mọi người nhìn thấy, khiến kẻ Tăng người tục phát sinh thiện tâm, sợ rằng mở ra mọi người tụ tập nên không dám tự mở ra. Nay tâu rõ như vậy.

Nhà vua ban chỉ cho pháp mở ra, sâu xuống hơn một trượng gặp được hai tấm bia cổ, đều dựng từ thời chu-Ngụy. Xá-lợi đã đưa ra để cho đạo-tục khắp nơi nhìn thấy. Có một những mù, nhiều năm mắt không nhìn thấy gì, trở mắt nhìn thẳng bỗng nhiên trong sáng rõ ràng. Trong ngoài kinh thành mọi người theo nhau đi đến tòa tháp, mỗi ngày có vài vạn người. Xá-lợi hiện bày trên cao, người nhìn thấy không giống nhau, có người thấy như ngọc, sáng trắng chiếu rọi thấu suốt trong ngoài có người thấy màu xanh biếc; có người thấy hình tượng đức Phật, có người thấy Bồ-tát Thánh Tăng; có người thấy ánh sáng đỏ rực, có người thấy

ánh sáng năm màu xen lẫn, có người hoàn toàn không thấy gì, hỏi đầu đuôi sự việc, biết là từ khi sinh ra đến nay tạo nhiều tội lỗi nặng nề, có người bạn tốt chỉ bày khiến cho chí thành sám hối, có người châm lửa trên đầu đốt cháy ngón tay-chích máu chảy đầy trên đất thật chí thành thiết tha liền được trông thấy. Nhiều loại không giống nhau không thể nào ghi lại hết được.

Vào tháng chín năm thứ tư niên hiệu Hiến Khánh đời Đường trong chùa có sơn Tăng tên là Trí Tông Tuệ Biện, nhờ hiểu chú thuật được truy tìm đi vào bên trong cung, nói về sự việc tòa tháp do vua A Dục xây dựng năm tháng lâu dài cần phải nhờ vào sự bảo vệ giữ gìn.

Nhà vua nói: lẽ nào không phải Đồng tử cúng dường bột đất là vua A Dục sao? Nếu như có điều ấy thì tháp này là một trong tám vạn bốn ngàn ấy rồi! Trí Tông nói rằng chưa rõ thực hư, thỉnh cầu tiếp tục đưa ra vậy!

Nhà vua nói: Có thể gặp được Xá-lợi thật là nhân duyên tốt lành, có thể đến trước tháp hành đạo bảy ngày, cầu thỉnh có điềm lành mới được mở tháp ra. Liền cấp cho năm ngàn xâu tiền-năm ngàn xấp lụa để cúng dường đầy đủ. Trí Tông cùng với những sứ giả của nhà vua như Vương Trường Tín..., ngày mồng năm tháng mười sáng sớm lên đường từ kinh thành đến tối mồng sáu mới về tới. Trí Tông liền vào trong tháp chuyên tinh hành đạo, lâu mà không ứng nghiệm đến canh ba ngày mồng mười mới đặt lửa than đốt hương trên cánh tay, nghiêm khắc chú tâm không nghĩ đến điều gì khác, bỗng nhiên nghe tiếng chấn động phát ra dưới hình tượng trong tháp tìm theo âm thanh đi đến xem xét, mới thấy ánh sáng tốt lành phát ra cuộn cuộn bốc lên ở trong tháp, dưới chân ba bức tượng đều tỏa ánh sáng, màu đỏ trắng xanh cuộn tròn mà bốc lên, lên đến xà ngang tụ lại thành tán tròn. Trí Tông vô cùng mừng rỡ nhảy lên muốn gọi Tăng chúng đến xem mới nhìn thấy trong tháp chật ních, Tăng đồ chấp tay mà đứng nói là cùng chùa. Trong chốc lát tán tròn sáng lực dần dần ngưng lại từ từ mà xuống, cách mặt đất ba thước không còn thấy chúng Tăng, mới biết là Thánh ẩn hình.

Vương Trình Tín cùng với những sứ giả của nhà vua đều nhìn thấy tượng tốt lành, ánh sáng rực rỡ đầy khắp nơi cuộn cuộn tỏa ra, dường như có xoay tròn quanh một điểm rất lâu mới ẩn hết. Đến sáng sớm thấy có một hạt Xá-lợi, lớn bằng hạt gạo, ánh sáng rực rỡ vô cùng, tiếp tục tìm kiếm tử mĩ thì lại có thêm bảy hạt, tất cả đặt vào khay gỗ, một hạt chuyển động vòng quanh bảy hạt còn lại, tất cả đều phát ra ánh sáng chiếu rọi làm lóa mắt người nhìn. Trí Tông và mọi người đem đến

điềm lành đả cảm thuật lại đầy đủ tướng trạng như trên.

Nhà vua nghe xong sắc chỉ cho các sứ giả thường hầu hạ như Vương Quân Đức... chuyển ba ngàn xấp lụa khiến làm các thân như hình tượng của vua A Dục, còn lại tu bổ cổ tháp. Vẫn đem hình tượng đặt trong tháp, nên lập tức mở tháp đưa Xá-lợi Phật ra cho mọi người chiêm bái để lưu truyền phước tuệ.

Lại truyền cho Trí Tông Tuệ Biện, tước hiệu Hồng Lô trú tại chùa Hội Xương, bắt đầu khai mở Xá-lợi, hơn hai mươi người cùng đào đất đi xuống, đến khi gặp được Xá-lợi thì mọi người đều trông thấy, chỉ có một người không thấy. Người đó áo não tự nhổ tóc trên đầu mình đau khổ thiết tha cầu thỉnh, mới đặt Xá-lợi vào bàn tay, tuy cảm thấy nặng mà không nhìn thấy như lúc đầu. Vì vậy mọi người sợ rằng không thấy Xá-lợi thì không dám nhìn thấy ánh sáng. Người ở phương Vân Long phía Đông chùa mấy ngày trước khi sứ giả truyền chỉ chưa đến, nhìn vào chùa thấy trên tháp có ánh sáng màu đỏ chiếu rọi khắp nơi xa gần, hoặc thấy giống như cầu vồng vươn thẳng lên đến Trời xanh, hoặc thấy ánh sáng soi chiếu nơi chùa cho đến trong thành đỏ rực như ban ngày. Sáng sớm tất cả đều ngu Tăng trong chùa nói rằng: Xá-lợi không lâu nữa sẽ được khai bày! Điềm lành này giống như thời Trinh Quán không khác Xá-lợi ấy hình dạng giống như ngón tay út, lóng thứ nhất dài khoảng hai tấc, trong có lỗ vuông ngoài cạnh cũng như vậy, dưới bằng trên nhọn, trong ngoài sáng ngời trong suốt, từ lỗ trong ngón tay vừa vặn chứa được ngón tay, thì được tốt lành mang ra để đại chúng trông thấy. Còn như tướng ánh sáng biến hiện thì không thể thường xuyên nhất định được. Lúc ấy đạo tục xa gần khắp nơi từ thành thị đến nông thôn trong vòng hai trăm dặm, qua lại nối tiếp nhau không dứt đều ca ngợi công đức của Phật, ánh sáng chói chang rực rỡ cả một thế hệ. Tăng ở chùa Từ Ân trong chốn kinh sư tên gọi Tuệ Mãn, hành đạo ở nơi tháp, bỗng nhiên trông thấy lụa hoa che phủ bên bờ biển, một đôi mắt sáng ngời rất lớn, cúng gọi đạo tục đến xem cũng thấy như vậy, đều khiến sợ vô cùng, càng không dám nhìn thêm nữa. Vào cuối tháng ba mùa xuân năm thứ năm niên hiệu Hiển Khánh đời Đường truyền chỉ thỉnh Xá-lợi đến Đông Đô đưa vào cung nội cúng dường. Lúc ấy Tây Vực lại dâng tặng Xá-lợi đỉnh đầu của Phật đến kinh sư, người ta hoặc là trông thấy Xá-lợi cao năm tấc rộng hơn bốn tấc, sắc màu vàng tía, lại tìm bảy vị Tăng ở chốn kinh sư đến đông Đô vào trong cung nội để hành đạo.

Truyền chỉ mang Xá-lợi và xương đỉnh đầu ra để nêu rõ, Tăng hành đạo nói: Đây là chân thân của Phật, chúng Tăng đều nên cung

kính cúng dường! Trải qua một đêm thu lại đưa vào cung nội.

Hoàng hậu đem ý phục mản trưởng của mình theo giá trị một ngàn xấp lụa, vì Xá-lợi làm quan vàng quán bạc, chạm trở vô cùng đặc biệt vào năm thứ hai niên hiệu Long Sóc đời Đường đưa về lại tòa tháp ban đầu. Đến ngày mười lăm tháng hai, chư Tăng chôn kinh sư cùng với Tăng chúng trong chùa nơi tháp thờ và quan lại dân chúng tề tựu rất đông, cùng đưa Xá-lợi vào hang đá đóng lại, đợi ba mươi năm sau không có ai biết gì hơn, về sau bắt đầu mong mỗi đêm lành ứng hiện lợi ích cho nơi này.

Ở thôn Vương Trang-xã Hoa Dương-huyện Kỳ Châu có người họ Bằng tên Huyền Tự, từ trước đến nay thô lỗ đặc biệt là không hề tín kính. Mẹ và anh được nhờ Xá-lợi từ Đông đô đến sắp sắp đem đi an trí, Huyền Tự không đồng ý đi cùng. Mẹ và anh không cần phải nói gì mà đến nơi Xá-lợi lễ lạy rồi trở về nhà. Huyền Tự giận dữ nói: Chỗ ấy có gì linh nghiệm mà đến lễ lạy, nếu Xá-lợi có công đức thì tượng Phật trong nhà mình cũng có công đức vậy. Lập tức lấy tượng Phật đốt đi, cuối cùng có linh nghiệm gì đâu? Mẹ và anh cứu chữa, đã đốt cháy hơn nửa thì Huyền Tự bỗng nhiên ngã xuống bất giác mà chết. Trải qua ba ngày mới sống lại nói rằng: Bỗng nhiên đến một nơi hình như là địa ngục, có con chim lớn bay đến mổ mắt ăn lưỡi nên đi vào hầm lửa lớn, quay nướng khốn khổ cảm thấy thân thể ngứa ngáy khó chịu hết sức, đưa tay vuốt mắt thì lông mi và tóc rụng theo, mắt thấy mặt đất hoàn toàn không có gì cả. Thân thuộc bên cạnh nhìn thấy đều biết tội lỗi đã ứng nghiệm, mọi người nói rằng: Người tự mình tạo tội không có ai có thể thay thế đâu. Thân thức của Huyền Tự không giống với mọi người, chỉ nói: Lửa đốt cháy tâm tôi, bởi vì lấy lời của đạo sĩ dạy bảo mà tôi không tin, tội lỗi bài báng Phật, nay tai ương thân phải chịu, chạy khắp mọi nơi nhưng vẫn bị gậy đánh, sợ hãi gào khóc, chỉ xin cúi đầu trong chốc lát để sám hối cầu tha mạng, mà ngày đêm gào thét trốn không hề tạm dừng lại chút nào! Vào ngày mười ba tháng hai, thân thuộc xót thương thỉnh Tăng sám hối nguyện xin tạo lập hình tượng. Lại đem đến nơi tháp, lúc ấy rất nhiều đại đức khắp nơi tề tựu, khi pháp sư hành kiệp thuyết pháp cho mọi người, Tỳ-kheo ni Bùi Thượng Cung cùng mấy trăm nam nữ người thế tục có gần vạn người, đều trông thấy Huyền Tự nằm vóc sát đất đối trước Xá-lợi gào khóc tự mình bộc bạch chí thành sám hối tội lỗi bất tín. Còn sám hối tội lỗi xâm phạm tịnh hạnh của Ni-đánh mạng chúng Tăng-trộm lấy hoa quả của Tăng. Từ khi sám hối về sau khi ngủ mộng thấy có chút an lành, nhưng đại họa vẫn tự nhiên

không khỏi, chưa qua một năm mà chết.

Xương đỉnh đầu của Phật dùng ngọc ngà châu báu để chuộc về, tính theo giá trị khoảng bốn ngàn xấp lạng, thì y theo số đó dùng dải lụa màu để đền trả, xương đỉnh đầu nay thấy cúng dường ở trong cung nội, tức là búi tóc xoắn ốc buộc tóc ở trên xương đỉnh đầu nhỏ, nhưng mà xương đỉnh đầu lớn hãy còn chưa đến nơi này.

Dưới đây thiếu bảy chuyện về tháp ở các nơi như qua Châu-Sa Châu-Lạc Châu-Lương Châu-Cam Châu-Tấn Châu-Đại châu.

Tháp chùa phước cảm ở Quách Hạ-Ích Châu thời nhà Tùy; nằm ở phía Tây Thành Quách hạ-ích châu, ban đầu gọi là đại thạch. Tương truyền rằng: Là tòa tháp mà quỷ thần vâng theo lời dặn của vua A Dục, đến vùng Tây Sơn lấy đá lớn làm thành nền tháp, đặt Xá-lợi trong đó, cho nên gọi là Đại Thạch vậy. Thục vương Tú nhà Tùy lấy làm nơi trấn giữ lãnh thổ. Về sau nghe chuyện sai người đào lên, toàn là một thứ đá, tìm thấy khe hở đến một dòng suối nhưng không thấy giới hạn, mưa gió bất ngờ xảy ra. Có người ở bên tảng đá đục lấy một mảnh đem về, thì chính là Y ngọc. Hỏi người buôn biết rõ về vật quý báu nói rằng: Đây là Y Ngọc thật sự, hiếm có giữa thế gian. Đầu thời nhà Tùy có Sần luật Sư, thấy dấu tích cổ xưa này ở tại đó dựng lên tòa tháp gỗ chín bậc, nay thấy vẫn còn.

Ích Châu gặp hạn hán hay lũ úng, quan lại và dân chúng cầu khẩn nhất định phải đến nơi tháp này, cầu khẩn sẽ có ứng hiện, điềm cảm ứng rất kỳ lạ, cho nên gọi là chùa Phước Cảm. Gần đó có người lấy trộm chuông đem xuống được ba bậc, có vị thần bưng lò hương lên mới được thoát ra ngoài. Đến năm thứ nhất niên hiệu Vĩnh Huy đời Đường, có Vương Nhan Tử là kẻ cướp bóc khét tiếng, trong đêm đem xe cùng nhau lấy nhiều vật trên núi đem xuống đến bậc cuối cùng, bị hai cây cột bỗng nhiên kẹp lại, cầu thoát ra không được, dần dần xiết mạnh thấy có vị Tăng người Hồ nói: Có thể gọi to tên thì giặc không chết như vậy đâu! Liền gọi to mấy tiếng, Tăng trong chùa nghe mà đến cứu mới được thoát ra. Đến đầu niên hiệu Trinh Quán đời Đường mặt đất chấn động, tòa tháp này lắc lư sắp muốn đổ xuống, lúc ấy vùng Quách Hạ có vô số người đi đến, bỗng nhiên trông thấy bốn vị thần hình dáng giống như tòa tháp, đều đưa lưng dựa vào bốn phía của tòa tháp, chột dựa vào chột nghiêng người làm cho tránh khỏi sự hư hoại. Mọi người xem thấy điềm ấy ca ngợi là điều chưa hề có. Đài sen trên tháp hãy còn nhỏ bé trông tương xứng hình dáng tòa tháp, có một người rất giàu tiêu xài lãng phí nhiều sản nghiệp, trông thấy điềm báo linh thiêng trước đó mới bỏ ra ba



trăm lạng vàng, cùng với những người sùng tín làm lại đài sen. Đã làm thành tựu xuống đến bốn che, mùi thơm tỏa ra cuộn cuộn như mây bốc lên cao, lan tỏa thơm ngát khắp nơi, bảy ngày mới hết.

Tháp ở vùng Tấn Nguyên-Ích Châu, ở về phía Tây nam của Châu này hơn một trăm dặm, nay gọi là chùa Đăng Tuyên, ban đầu gọi là Đại Thạch. Nền tháp ấy vốn có duyên cơ sơ lược cũng giống như trước, nhưng tướng đó không như các cổ tháp. Há không phải là quỷ thần lúc ấy trong tình ý có điều vui thích? Dựa theo ba tòa tháp ở nước Thục cùng chung một loại đá, những điều còn lại không thể nhất định được.

Tháp ở huyện Lạc về phía Bắc của Châu này một trăm dặm, ở trong chùa bảo hưng vùng Quách Hạ nằm phía Bắc huyện thành, vốn có tên là Đại Thạch, tướng trạng của nền tháp giống như trước. Vào đầu thời nhà Tùy có vị Tăng người Thiên Trúc tên là Đàm Ma Quật Xoa, từ xa đến đông hạ lễ bái tháp của vua A Dục tạo dựng, tiếp theo ba tháp ở nước Thục cũng hướng về lễ bái. Đến tòa tháp ở chùa Đại Thạch huyện Lạc, sự kính lễ đã xong, muốn đến chốn thành đô phải ngủ đêm ở hai trạm dịch dành cho phụ nữ. Gần sáng nghe có tiếng đi lại ồn ào hai bên, quật Xoa nói: Là người nào vậy? Sợ rằng náo động không tốt cho nhau! Trong hư không có tiếng đáp lại: Có 12 thần vương đến từ bốn quốc, ở nơi này ủng hộ pháp sư, ngày mai sẽ thấy tòa tháp ở chốn thành đô, nay sắp trở về Tây Quốc nên cùng với Pháp Sư Từ biệt mà thôi! Quật Xoa nói: đã có thể đưa tiễn từ xa đến đây, sao không thể trông thấy hình hài? Thần liền hiện rõ thân hình. Quật Xoa là người giỏi về họa vẽ, liền họa lại tất cả diện mạo, đã xong thì ẩn hình. Cho đến lúc vào thành đô lễ bái tòa tháp Đại Thạch xong, Sằn Luật Sư mới y theo bức vẽ khắc gỗ làm thành hình tượng mười hai thần vương trang hoàng ở tầng dưới của tháp. Nay hãy còn tồn tại.

Chùa Pháp Thành ở Quách Hạ-Ích Châu có Sa-môn Đạo Trác, là một bậc danh Tăng. Đầu thời Đại Nghiệp nhà Tùy, tháp chùa ở huyện lạc không có người sửa sang tu bổ mà chỉ còn lại nền tháp. Đạo trác bèn giáo hóa đốc thúc bốn bộ chúng tạo nên tòa tháp bằng gỗ, điểm tô hoàn thiện tất cả rồi, tháp được loài Rồng bảo vệ, ở trong giếng tại góc Tây Nam, luôn luôn có tướng hiện bày. Bên cạnh có ba hồ nước không biết sâu cạn, là nơi ở của ba con rồng, mọi người không có ai đến nhìn xem. Năm thứ mười ba niên hiệu Trinh Quán đời Đường ba con rồng đánh nhau dữ dội làm cho sấm sét chấn động Trời đất, nước và lửa đan chéo tung tóe rất lâu mới lắng lại. Tòa tháp vẫn như ban đầu, mọi người đều nhất được lông của rồng dài hơn ba thước, vàng đỏ rất đẹp.

Tháp ở Chùa Siêu Hóa-Trịnh Châu đời Tùy, nằm ở ranh giới huyện Mật về phía Tây nam của Châu này hơn một trăm dặm, cách 1 năm dặm về phía Nam của huyện, tháp ở góc đông nam của chùa. Phía bắc liền ấy vuông vức khoảng mười lăm bộ, nền tháp của chùa ấy nằm trên bùn lầy, phía tây có năm, sáu dòng suối, phía Nam cũng có, đều là lỗ vuông ba thước, tuôn trào sục sôi tràn ra thành suối, trước dòng suối đều có đặt một cột tủng, bày ra ở trong nước bùn, dùng cát đá tro than lẫn lộn mà lấp đầy, cao nhất dùng tảng đá lớn vuông vức có thể bằng chiếc giường tám thước theo thứ tự sắp xếp mà trải qua. Bốn phía thất lại nhỏ hơn, dài một thước năm tấc, sâu năm tấc, kiên cố như gang thép. Gần đó có người thử đào lên một tảng đá, bên dưới có vôi đá thậm chí có cả trăm viên tròn, liền lấy ra một viên, dài ba trượng ngang bốn thước, hiện vẫn còn. Đương nhiên không phải công lực thần kỳ của Luân vương đã tạo nên tòa tháp, thì khả năng nào làm ra nền móng như vậy? Vĩnh viễn không thấy loại như thế. Nay ở phía trên có thêm hai tầng tháp, dòng suối lớn phía nam tòa tháp sôi sục tuôn trào nhưng hoàn toàn không có tiếng nước mà chỉ có tiếng trống vang rền, há không phải là thần hóa đã tạo nên ư? Có vị Tăng tên Đạo Nghiêm ở U Châu, họ Lý Thị, thân hình to lớn vô cùng kỳ lạ, ban đầu đi vào bốn đạo vàng ở Dạng Châu đời Tùy, sau thuận theo thế tục, ăn mặc sinh hoạt rất bình dị, năm nay một trăm lẻ năm tuổi, ở một mình trong núi sâu, hàng năm đến tháp này bảy ngày dốc lòng cúng dường. Đạo Nghiêm cảm thấy lạ lùng vì dòng suối ấy tuôn trào sục sôi mà không có tiếng động, mới khiến thiện thủy-Côn Lôn đi vào dòng suối tìm hiểu, chỉ thấy trụ đá bày ra chứ không biết được ranh giới đến đâu. Bên trong có tháp báu, cao khoảng ba thước, đứng một mình giữa khoảng không, bốn phía nước vây quanh ngưng lại mà an trú, hoàn toàn không đến nơi tháp. Tìm hiểu sự ban đầu ấy thì không ai biết được nguyên do từ đâu. Lúc ấy thế gian truyền tụng là do vua A dục tạo nên, từ thời Tùy Tổ đến nay tháp chùa vẫn còn tồn tại.

Tháp ở chùa Diệu Lạc-Hoài Châu đời Tùy, ở trong chùa Diệu Lạc về phía Tây của huyện Vũ Trắc bảy dặm và nằm phía đông của châu này, thấy có tòa tháp trắng năm bậc, tháp vuông khoảng chừng 15 Bộ, đều là xây bằng đá lát nghiêng, mặt đá dài năm thước rộng ba tấc, phần dưới nối tiếp nhau san sát rất tỉ mỉ. Đạo tục mắt thấy đều kinh ngạc cho sự tạo lập của quỷ thần, dưới đó không biết nền móng ra sao? Cổ xưa tương truyền: Tháp từ lòng đất hiện ra, bên dưới có mặt nước rộng, không đích xác là thực hay hư. Có Thứ Sử nghi ngờ là Tăng điếm tô quá mức, thế là sai người đào xuống bên cạnh nền tháp, đến nguồn suối vẫn

không thấy được giới hạn nào cả.

Tháp ở huyện Lâm Hoàng-Nguy Châu đời Tùy, nằm về phía Tây của huyện chừng ba mươi dặm, vốn gọi là chùa Xá-lợi, nay là các Ni cư trú. Tháp ấy hiện đang còn, ba phía đều có nước, chỉ riêng phía tây mở ra đường, nên tháp làm bằng đá xếp lại, từ trong đáy nước hoa sen mọc lên khắp cả ba phía, bờ nước sâu nên mọi người đều không dám đi đến. Tương truyền rằng: Tháp Xá-lợi ở giữa hư không bên trong mặt nước ấy, giống như tháp ở Trịnh Châu, nay đổi thành phủ Đại Đô Đốc của Ký Châu.

Phía đông huyện Lâm Tế-Tê Châu có tháp bằng gạch, nói là do chí công tạo dựng bốn mặt toàn thú vật đá vây quanh làm cho người ta kinh sợ. Thời nhà Chu Tiêu diệt giáo pháp khiến cho trăm ngàn người dùng sức kéo ra, nhưng cuối cùng không thể rời ra, cũng không có gì tổn hại, nay hiện vẫn còn như vậy.

Kho vàng trong chùa Không Tuệ phía Nam thành Ích Châu có hang đá tại chùa, gần đó có đạo sĩ, vốn biết là có kho vàng đến nơi thần giữa chùa cầu xin, thần khiến vào hang chỉ lấy được hai đấu gạo bằng vàng. Y theo lời lập tức đi vào, chỉ thấy dưới mặt đất từng hàng từng hàng hũ vàng đối diện nhau chẳng biết được bên nào. Tăng trong chùa thông báo cho biết không có ai dám xâm nhập.

Chùa Ngọc Hoa Cung ở Phường Châu, về phía Nam khoảng hai mươi dặm có ngọn núi cao lớn, thế gian gọi là núi Đàn Đài, trên núi có Đàn cổ tháp rất to lớn, bề mặt vuông vức bốn mươi ba thước, phía trên có thân tháp một tầng bằng gạch, bốn mặt ở cửa thông ra, cửa đá cao hơn bảy thước, rộng hơn năm thước, cạnh đó có vô số gạch vỡ. Cổ xưa tương truyền rằng: Xưa kia Chu Văn Vương đến dạo chơi săn bắn, thấy có Sa-môn cầm tích trượng ôm bình bát đứng trên đỉnh núi, gọi xuống không được. Nhà vua sai lính đến bắt giữ, lính sắp đến không thấy nữa, nhưng từ xa nhìn vẫn còn đó, bèn truyền lệnh đào bới nơi đã xúng, sâu xuống ba trượng thu được bình bát tích trượng mà thôi. Nhà vua tôn trọng vì đó là bậc Thánh, cho nên xây lên tòa tháp gạch mười ba bậc, thôn xóm bên trái thường nghe thấy tiếng chuông. Vào năm thứ nhất niên hiệu Long Sóc đời Đường, Pháp Sư Tuệ Quý là Sa-môn ở chùa Đại Từ Ân chốn kinh sư, nghe tin đồn liền đi đến tìm hiểu, lại nghe có tiếng chuông, xúc động trước dấu tích cổ xưa nên tiến hành tu sửa lại, tiếc là không có nước suối làm cho trong lòng phân vân không quyết được. Tuệ Quý lại cảm được vầng mây lành, thiện thần bảo vệ tháp nói rằng: Có thể ngay trong lúc này bắt đầu không cần phải nhọc

lòng hoài nghi lo lắng! Lại cảm được Tăng kỳ lạ nói rằng: Ta là Bồ-tát ở Tịnh độ phương Nam, hành hóa đến nơi này, rằng tháp này từ xưa đến nay đã bốn lần tạo dựng, đừng ngại vất vả, dụng công ắt sẽ thành tựu, chỉ cần chịu khó làm việc, không nên sử dụng hoang phí, làm đến ba tầng thì dừng lại! Tuệ Quý nghe bảo như vậy thì tự mình làm việc trải qua bao vất vả, bên cạnh tháp xưa kia có hơn ba mươi lò gạch, hãy còn có gạch nung chín chất đầy. Lại tìm vào trong dòng suối phía nam tòa tháp, chính là một ngôi chùa cổ, lưng quay vào núi mặt nhìn ra suối, là nơi có cảnh đẹp của một thời kỳ dừng chân ẩn kín. Từ trước khi chưa tu sửa tiếng chuông luôn luôn vang vọng, vừa vắn vào lúc này sửa sang lại thì y theo giờ giấc phát ra âm thanh, ba hồi dài giống lên như phương pháp quy tập Tăng chúng thượng đường bây giờ. Năm thứ ba niên hiệu Long Sóc đời Đường khai quật được tấm bia cổ khắc bài minh rằng: Niên hiệu Bảo Định nhà Chu tòa tháp sụp đổ, lúc tháp mới thành tựu từ phía Nam nhìn thấy vùng sông vị. Lại nói: Tháp xây dựng trải qua hơn bốn trăm dặm tồn tại mới sụp đổ. Tính từ thời bảo Định nhà Chu đến năm thứ nhất thời khai Hoàng đời Tùy thì được hai mươi năm, thời Khai Hoàng đời Tùy đến đầu thời Long Sóc đời Đường là tám mươi một năm. Còn tính theo bài minh ghi là sau bốn trăm năm mới sụp đổ, thì tháp là tạo dựng thời hậu hán. Hậu chu không lạm dụng văn từ, bởi vì Tiên Chu cách rất xa, không biết cổ xưa đã lưu truyền, Chu Văn Chương là Hoàng Đế thời đại nào, chỉ biết tháp gạch có số lượng chi phí rất lớn, hoàn toàn không phải do người thế tục tạo dựng mà thôi.

Vùng Lư Sơn ở Giang Châu có ba cây cầu đá, dài mấy chục trượng-rộng không đến một thước, nhìn xuống dưới không có đáy. Trong thời Hàm Khang nhà Tấn, Dữu lượng là người vùng Giang Châu lên núi đi qua cầu, trông thấy ông lão rất cao lớn đứng thẳng dựa vào tháp cao, xung quanh là nhà cửa nguy nga tráng lệ làm lóa mắt người thấy. Chẳng biết là nơi nào, đi vòng quanh một hồi, chung quy là không phải nhà cửa của người thế gian, mới bái tạ mà trở về.

Năm thứ hai mươi một niên hiệu Trinh Quán đời Đường, cột trụ phía Tây nam trong tháp chùa Đại Hưng Quốc ở Kinh Châu, vô cớ phát ra tiếng vang, mọi người đến xem, mới trông thấy có tượng Phật bằng đồng vàng xuất hiện, như vậy ngày ngày dần xuất hiện trải qua ba đêm mới hết, cao khoảng sáu tấc, là bức tượng Phật đứng, mọi người đều thấy kỳ lạ.

Tòa tháp bên cạnh thành Liêu Đông-Cao Li, cổ xưa tương truyền rằng: Xưa kia Cao Li Thánh Vương xuất hiện đi xem xét biên giới quốc

gia, sau đó đến thành này trông thấy mây năm màu che phủ mặt đất, liền đi vào trong mây thấy có vị Tăng cầm tích trượng mà đứng yên. Đã đến liền ẩn đi, từ xa nhìn vẫn thấy, bên cạnh có tháp bằng đất ba tầng, như trên cao phủ xuống, không biết là nơi nào. Lại đi đến tìm vị Tăng, chỉ có cỏ cây hoang vu bèn đào xuống sâu một trượng thì gặp được cây gậy và chiếc giày, tiếp tục đào xuống gặp tấm bia có bài minh, trên có khắc chữ của người Hồ, cận thần biết chữ nói là tháp Phật, nhà vua hỏi cận kẻ, trả lời rằng: Nước Hán có tháp này, ở đó gọi là Bồ đề. Nhà vua nhân đó phát sanh niềm tin dựng lên tòa tháp gỗ bảy tầng. Về sau Phật giáo bắt một đầu truyền đến, mới biết đầu đuôi sự việc. Nay lại cao hơn, tháp cũ hư hoại, đó là tháp do vua A Dục thống nhất đã lập tháp khắp nơi cõi Diêm-phù-đề, không lấy gì làm lạ. Nước Da (Nhật) ở giữa biển lớn nằm ngoài châu này cách quận cõi kê hơn một vạn dặm, thời đại nghiệp nhà Tuỳ có người ở nước ấy tên gọi là Thừa tìm đến nơi này học hỏi, hiểu biết thông thạo trong ngoài. Đến năm thứ năm thời Trinh Quán đời Đường, cùng với bảy người đạo-tục ở nước này trở lại nước oa. Lúc chưa ra đi, đại đức trong kinh thành đã từng hỏi đến sư tín ngưỡng Phật pháp của đất nước ấy, nhân đó hỏi rằng: Vua A Dục căn cứ theo kinh đã nói, xuất thế sau khi Phật nhập Niết-bàn một trăm năm, lấy Xá-lợi Phật trong tám quốc gia tòa tháp khắp nơi cõi Diêm-phù-đề, Phật pháp đến muôn nơi đất nước ấy, không biết trước đây đã có tháp do vua A Dục tạo dựng hay không? Hội Thừa đáp rằng: Văn tự nước ấy không nói không có gì để dựa vào, nhưng mà nghiệm xét dấu tích linh thiêng ấy thì có nơi trở về, cho nên người địa phương ấy khi khai phá đất đai, thường thường gặp được những điều linh ứng từ cổ tháp những hình tượng nghi dung của Phật nhiều lần phát ra ánh sáng thần diệu, các loại đều dựa vào điềm tốt lành cảm ứng đẹp đẽ này, cho nên biết là trước đây đã có.

Tây vực Chí nói: “Nước Kế Tân rất tôn sùng Phật giáo, trong đô thành nước ấy có chùa tên gọi chùa Hán. Ngày xưa sứ giả nước Hán đi đến lãnh thổ kia nhân đó lập nên tòa tháp, dùng đá xây lên, cao một trăm thước, đạo tục thành kính cảm ứng thần kỳ vô cùng linh nghiệm. Trong chùa có xương đỉnh đầu của Phật, cũng có tóc của Phật, màu xanh uốn theo hình xoắn ốc, dùng hộp bằng vàng để an trí và dùng bảy báu trang hoàng rực rỡ. Phía Tây bắc đô thành của nhà vua có ngôi chùa của nhà vua, trong chùa, trong chùa có rặng non lúc Bồ-tát Thích Ca còn thơ, dài một tấc. Tiếp về phía Tây nam có ngôi chùa của Vương Phi, chùa có tòa tháp làm bằng đồng và vàng, cao một trăm thước, trong tòa

tháp ấy có Xá-lợi xương, cứ mỗi khi đến sáu ngày trai thì ban đêm phát ra ánh sáng chiếu rọi sáng ngời vòng quanh theo đài sen, cho đến khi bình minh mới ngưng lại”.

Tây Vực Chí nói: “Phía Đông Đô thành của vua Ba-tư-nặc chừng một trăm dặm ở bên bờ biển lớn có tòa tháp lớn, trong tháp có tòa tháp nhỏ, cao một trượng hai thước, trang hoàng bằng các thứ báu vô cùng rực rỡ, trong đêm đã từng có ánh sáng chói chang như ngọn lửa lớn. Nói rằng năm trăm năm sau khi đức Phật nhập Niết-bàn, Bồ-tát Long Thọ đi vào biển lớn giáo hóa Long vương, Long vương đem tháp báu này dâng tặng Long Thọ. Long Thọ tiếp nhận rồi mang cúng dường nước này. Nhà vua liền xây tòa tháp lớn để che phủ trên tháp nhỏ. Từ xưa đến nay có người cầu nguyện điều gì, đều cúi đầu thấp hương dâng cúng hoa cái, hoa cái ấy từ mặt đất tự nhiên bắt đầu uốn lượn rồi dần dần lên cao, đến lúc lên thẳng trên đỉnh tháp mới dừng lại giữa hư không, qua một đêm thay đổi làm mất đi, không biết rồi ở nơi nào!”

Tây Vực Chí nói: “Bồ-tát Long Thọ ở nước Ba-la-nại tạo lập bảy trăm tòa tháp, đương nhiên còn có vô lượng do phàm Thánh khác tạo nên, còn ở trên sông Ni Liên xây dựng hơn một ngàn tòa tháp, cứ năm năm một lần tổ chức đại pháp hội vô giá thì thực cho chúng sinh”.

Cách bảy dặm về phía Đông nam thành Càn đà la Tây Vực có tòa tháp Tước Ly, xét về duyên vốn có của tòa tháp ấy chính là thời Như lai đại thế, cùng với các đệ tử du hóa cõi này Ngài chỉ về phía Đông thành bảo rằng: hai trăm năm sau khi Ta nhập Niết-bàn, có vị Quốc vương tên là Ca-ni-sắc-ca, ở tại nơi này dựng lên tòa tháp! hai trăm năm sau khi đức Phật nhập Niết-bàn, có vị Quốc vương tên là Ca-ni-sắc-ca, đi dạo chơi phía Đông thành, trông thấy bốn Đồng tử vun phân trâu làm thành tháp, cao khoảng ba thước, trong chốc lát đã mất rồi! Nhà vua trách móc các Đồng tử này, liền làm tháp bằng cái lồng tre, tháp phân dần cao lên vươn thẳng ra ngoài, cách mặt đất bốn thăm thước, sau đó mới dừng lại. Nhà vua lại mở rộng nền tháp, hơn ba trăm bộ, từ mặt đất dùng gỗ tạo thành mới được ngang nhau, phía trên có trụ sắt, cao ba trăm thước, đài sen bằng vàng 1ba tầng, tất cả cách mặt đất bảy trăm thước. Công phu thực hiện đã xong thì tháp phân trở lại như ban đầu, ở phía nam tòa tháp to lớn chừng ba trăm bộ, lúc ấy có Bà-la-môn không tin là phân, dùng tay thăm dò liền làm thành một lỗ hổng, năm tháng tuy lâu mà phân hãy còn không rời rã, lấy bùn thơm lấp vào lỗ hổng mãi không thể lấy đầy được, nay có cung Trời che phủ phía trên. Tòa tháp tước ly từ khi làm ra đến nay ba lần bị lửa Trời làm cho hư hoại, Quốc vương tu sửa lại vẫn

khôi phục như ban đầu. Những bô lão nói rằng: Tòa tháp này lửa Trời thiêu cháy bảy lần thì Phật pháp sẽ diệt mất. Vật dụng thờ Phật ở trong tòa tháp đều là vàng ngọc, biến hóa vô cùng kỳ lạ khó có thể nói được. Ánh sáng mặt Trời mới lộ dạng thì đài sen vàng tỏa sáng chói lọi, gió nhẹ phát ra vi vu thì chuông vàng Thánh thót vang vang thật là tòa tháp đứng đầu xứ Tây Vực.

Phía nam tòa tháp Tước Ly chừng năm mươi bộ có một tòa tháp bằng đá, hình dạng tòa tháp thẳng đứng, toàn bộ cao khoảng hai trượng, có rất nhiều thân biển, luôn luôn thể hiện làm điềm báo lành dữ cho người thế gian, đưa tay chạm vào tháp, nếu điềm lành thì chuông vàng kêu lên ứng cảm, nếu điềm dữ thì dù người rung mà chuông cũng không chịu lên tiếng.

Trong Đạo Tuyên Luật sư Trú Trì Cảm Ứng Truyện nói: “Luật Sư hỏi Tứ Thiên vương: Xá-lợi của Đức Thế tôn sau khi trà tỳ mới có được, Xá-lợi và tro đất nên đặt vào mấy tháp, Trời người rồng quỷ đều được phân chia hay không? Đáp rằng: loài người được tám phần, loài Trời được ba phần, loài Rồng được mười hai phần. Tro đất phân làm sáu phần: Quỷ thần được hai phần, Tu la được ba phần, Lục Sĩ được một phần. Trời người rồng thần các ông cẩn thận đừng gây ra tranh chấp! Đây là lời Đức Thế tôn dạy.

Lại hỏi: Tăng-già-lê của Đức Thế tôn nên an trí nơi nào, bình bát tích trượng lại an trí nơi nào? Đáp rằng: Tăng-già-lê của Đức Thế tôn giao cho cõi Trời Kiên Tật để cho dễ dàng giữ gìn bảo vệ, bình bát tích trượng giao cho cõi Trời tần già tùy theo nơi cúng dường mà mang đến. Tăng-già-lê của Đức Thế tôn trước tiên khiến an trí ở tại Kỳ-hoàn, trú lại trong mười hai năm. Bình bát đặt tại núi Linh Thứu, trú lại trong mười lăm năm. Tích trượng đưa vào Long Tuyền, trú lại trong bốn mươi năm.

Lại hỏi: Tăng-già-lê-bình bát-tích trượng... vì sao trú lại trải qua nhiều năm vậy? Đáp rằng: Đức Phật bảo cho tôi biết rằng: Ban đầu độ cho Tỳ-kheo ni làm tổn hại đến chánh pháp của ta. Lại bởi vì mật pháp có nhiều Tỳ-kheo tệt hại tích chứa đồ vật bất tịnh, không thọ trì ba quy y cho nên hủy diệt chánh pháp, khiến cho Tăng-già-lê cùng trú lại trong Giới đàn Tăng sáu năm, trú trong giới đàn ni sáu năm, để cho chánh pháp được tồn tại lâu dài.

Lại hỏi: Tại sao Tăng-già-lê phân làm hai nơi an trú vậy? Đáp rằng: Cũng bởi vì đời mật pháp có nhiều Tỳ-kheo-Tỳ-kheo-ni tệt hại, họ không thọ trì y bát, phạm nhiều giới cấm, không có uy đức gì. Vì vậy

Đức Thế tôn dạy đem Tăng-già-lê an trú trong giới đàn sáu năm, làm cho uy đức Tăng lên, Trời người rồng thần sanh tâm cung kính như đối với đức Phật mà không khinh chê Tỳ-kheo-Tỳ-kheo-ni. Tăng-già-lê an trú trong Giới đàn sáu năm, cũng làm cho Ni xấu xa biết tu và thực hành tám pháp cung kính cúng dường Tỳ-kheo, đừng dấy lên ý dâm mà hãy tu trì tịnh hạnh, khiến cho quỷ thần cung kính thuận theo ý Phật, ngày đêm sáu thời đến chốn già lam ủng hộ Ni Chúng; vì vậy mà an trú sáu năm.

Lại hỏi: Vì sao bình bát của Phật an trú tại núi Linh Thứu trong mười lăm năm? Đáp rằng: Đức Thế tôn trước khi chưa Niết-bàn ngài trú tại Tinh xá trên núi Linh Thứu, phân tích ánh sáng nơi lông trắng giữa chạng mờ ra thành trăm ngàn phần, giữ lại một phần ánh sáng cho đệ tử thời mạt pháp, hoặc trì giới hoặc phá giới cho đến các loại Trời rồng quỷ thần, ở trong giáo pháp của Như lai có thể dấy lên một ý niệm thiện, Ngài đều ban cho ánh sáng này. Lúc Đức Thế tôn mới thành đạo, Tứ Thiên vương cúng dường đức Phật bình bát bằng đá, chỉ riêng Đức Thế tôn sử dụng được, người khác không có năng lực để giữ gìn sử dụng. Sau khi Như lai diệt độ an trí tại núi Linh Thứu, cùng với ánh sáng nơi tướng lông trắng làm lợi ích cho chúng sinh. Ở trong thời mạt pháp sẽ tùy theo bình bát của Phật, hưởng đến quốc độ phương khác bố thí cơm ăn cho hàng Tỳ-kheo, và các chúng Trời rồng tùy thuận với ý của Phật, cho dù tạo ra điều không đúng giáo pháp mà chung quy không bị coi là sai lầm.

Lại hỏi: Vì sao an trí tại Tinh xá trên núi Linh Thứu mười lăm năm? Đáp rằng: Ban đầu an trú năm năm, là muốn thể hiện cho các Tỳ-kheo quán sát năm ấm để chứng được tam muội; an trú mười năm, là muốn khiến cho lý giải rõ ràng các pháp đạt được Bách pháp môn. Từ đây tùy duyên lưu chuyển đi qua các nước cho đến pháp diệt vậy.

Lại hỏi: Vì sao tích tượng an trí vào trong Long Tuyền trú tại bốn mươi năm vậy? Đáp rằng: Bởi vì bảo vệ các ngoại đạo và điều phục phiền não của rồng ác phá trừ các kết sử khai bày giác ngộ pháp luân tứ đế của đại thừa. Sau khi Như lai cách xa thế gian, trong bốn mươi năm có Phi Hành La sát có thể thuyết về Tỳ-ni Tạng và mười hai bộ kinh, trá hình làm Tỳ-kheo tốt lành để ăn thịt những người trì giới, mỗi ngày làm hại bốn trăm mạng người. Vì đoạn trừ đại họa xấu ác này cho nên trấn giữ tại Long Tuyền, lại làm cho chánh pháp an trú thêm bốn trăm năm, lại làm cho Tượng pháp an trú Tăng lên đến 1 năm trăm năm, lại làm cho Mạt pháp an trú Tăng lên hai vạn năm.



Lúc bấy giờ Phạm Thiên vương, đi đến nơi Đức Thế tôn thưa với đức Phật rằng: Như lai lúc mới vượt qua Hoàng thành đến nước của vua Bình Sa, hỏi thọ thần về cách tu đạo, Thọ Thần thỉnh cầu đức Phật đến cung điện rồi thưa với đức Phật rằng. Con được làm thân thần này trải qua hai mươi kiếp, chư Phật quá khứ đều đến nơi này, trong cung điện của con có một ngàn không trăm lẻ bốn tháp thờ bốn chiếc răng của chư Phật quá khứ, nay con thỉnh cầu đức Phật, cho con bốn chiếc răng sữa lúc xưa ngài còn là Đồng tử, Đức Phật rủ lòng Từ bi ban cho con bốn chiếc răng, con muốn xây tháp cúng dường! Đức Phật liền đồng ý, Ngài bảo với A nan: Con đến nơi phụ Vương Ta, từ nơi vị quan trông coi kho tạn ấy lấy bốn chiếc răng của Ta! A nan y theo lời dạy lập tức lấy mang đến. Đức Phật bảo với Thọ thần: Nay giữ lại một chiếc răng, cho ông cúng dường, ông có thể tạo tháp và biên chép kinh giáo của Ta, Ta khiến bốn đệ tử ở tại tháp nhập diệt tận định giữ gìn tháp thờ răng Ta. Lúc bấy giờ Thọ Thần liền mang bảy thứ báu đi đến trú xứ của Đức Thế tôn, nhờ vào thần lực cho nên ở trong một niệm lập tức thành tựu bốn tòa tháp, cao năm mươi do tuần, lại làm ra lâu đài bằng trân châu và dùng bạc trắng làm đài cao, ở trong bốn tòa tháp này đều làm ra đài quán trang nghiêm, đầy đủ tám vạn bốn ngàn cách thức. Đã tạo dựng đài tháp rồi sau khi ta Niết-bàn-Ca-diếp kết tập xong, nên viết chép giáo pháp của Ta khiến cho Đại Tỳ-ni Tạng được an trí trong tháp ấy. Ta giữ lại tháp này, ông cố gắng hộ trì đừng làm cho tổn hoại. Đến lúc ta Niết-bàn hãy nói lại cho Văn-thù rõ ràng: ta ở trong ba đại kiếp tu tập vô lượng khổ hạnh, nay có được bốn chiếc răng đã tạo tháp an trí xong, khiến cho sau này vào thời cuối cùng lúc pháp sắp hoại diệt, làm lợi ích cho chúng sinh để chánh pháp được lưu hành xuất hiện!

Đức Phật bảo với A nan: Lúc ta mới thành đạo từ dòng sông tắm gội xong, sáu năm ta khổ hạnh móng tay móng chân không cắt bỏ, đều dài khoảng bảy tấc. Lúc ấy Đại Phạm Thiên vương thấy ta còn móng tay dài, tay cầm dao cắt bằng bảy báu cắt bỏ móng tay móng chân cho Ta. Ta đem giao cho phụ vương để người dễ dàng hộ trì. Sau khi Phụ Vương băng hà giao cho vị quan trông coi kho tạn, con có thể đi đến bảo với người ấy rằng ta cần những móng tay chân! A nan y theo lời dạy đi lấy mang đến trú xứ của Như lai. Đức Phật mở hộp lấy móng tay chân, chỉ rõ cho tất cả đại chúng: 20 móng tay móng chân của ta, màu sắc giống như đồng đỏ, đức Phật bảo với đại chúng: Trời người rồng thần các người đều có thể đem móng tay chân của ta làm cho hiện bày rõ ràng tường tận, sợ rằng trong đời vị lai các ma và ngoại đạo đem vật

tương tự khác thay cho móng tay chân thật sự của ta, nếu mọi người nghi ngờ không phải, nên dùng chày Kim Cang và đe sắt rồi lấy móng tay chân đặt trên đe sắc đem chày nện vào, không làm hại chút nào, mới thật sự là móng tay chân của ta. Hoặc là dùng lửa đốt nóng nung đỏ đổi thành màu vàng ròng, phát ra ánh sáng năm màu chiếu rọi lên đến cõi Trời Hữu đảnh thấy tướng này thì chính là móng tay móng chân thật sự của Ta.

Đức Phật bảo với Văn-thù-sư-lợi và Tứ Thiên vương rằng: Từ đây về sau thời mạt pháp có nhiều Tỳ-kheo tặc hại đầy khắp cõi Diêm-phù-đề, không có uy đức-không có trí tuệ, đến một ngàn bốn trăm năm sau, các ông đem 10 móng tay của ta đi khắp tứ thiên hạ, một quốc độ dừng lại trải qua bảy ngày. Như vậy trải qua khắp nơi rồi nên đến trong hồ A Nậu Đạt trên đỉnh Hương Sơn, vào trong Kim Sa Châu an trú đến Năm trăm năm. Ta ở trong tám mươi ức quốc độ nơi đại thiên thế giới này giáo hóa bắt đầu lưu hành đến nơi ấy, Văn-thù-sư-lợi phân thân biến làm Quốc vương, Bồ-tát Kim Cang Tề phân thân, Bồ-tát Kim Cang Tràng phân thân làm Tỳ-kheo, ba Đại Sĩ các ông cùng nhau lưu thông giáo pháp của Ta, mong đừng sanh lòng mệt mỏi uể oải vậy!

Lại hỏi: Chùa tháp cổ tích ở đất Hán thế nào? Đáp rằng: Nay chùa tháp các nơi phần nhiều là nền tảng giáo pháp để lại của Cổ Phật, phước địa của vua A Dục bày tỏ không thể nào xem thường. Nay có tòa tháp nổi tiếng như bình thường đã nghe, Vô Danh Tạng ấy thì khắp nơi cũng có. Như tháp chùa ở Quách Trung-Cam Châu-hà Tây, bên dưới có Xá-lợi của Cổ Phật, và bên dưới điện Phật chùa Linh Nghiêm ở Hà Châu cũng có Xá-lợi,

Xá-lợi dưới điện Phật ở sườn núi Mạch Tích-Tần Châu, Sơn Thần đang cất giữ, chùa này do Chu Mạc Vương tạo dựng tên là Chùa Linh An, trải qua bốn mươi năm sẽ có người xuất hiện. Tháp chùa Trường Ninh ở Kinh Châu là vua A Dục đã tạo lập, bên dưới có Xá-lợi, vào sâu trong lòng đất hơn một trượng, thân cốt nát vụn chứa trong năm lớp hộp đá. Ba tòa tháp ở Ích Châu là Đại Thạch (nay gọi là phước cảm) Vũ Thệ (nay gọi là Tịnh Loan)-Lạc Huyện (nay gọi là Pháp Thành), đều có thần biến kỳ lạ, như trong Biệt Truyện có nói.

Lại hỏi: Tháp ở Trường Thiên-Dương đô và tháp ở huyện Mậu đều là vua A Dục tạo nên, sự việc này thế nào? Đáp rằng: Là xưa kia Lưu Tát Hà cảm được thần linh khiến hương về thành Thượng Việt-Dương Châu nhìn thấy Trường Thiên có trạng thái kỳ lạ, nhân đó đánh dấu khai quật được, như truyện này đã trình bày. Đạo Tuyên Luật Sư

hỏi: Nếu như vậy thì đã có bao nhiêu, đã có chùa Phật hay không? Đáp rằng: Không liên quan gì đến chùa tháp Can địa phận của Trường Lũng, gọi Lũng là Can, tháp khắp nơi bên cạnh Trường Lũng sách không nói đến ư? Bao quát Can-Việt, đất Việt có nhiều Trường Lũng vậy.

Các tháp ở huyện Mậu-Lâm Hải, cũng đều là cổ tháp do vua cổ tháp do vua A Dục tạo lập là Phật trong Hiền kiếp, có xương cánh tay của Phật Ca-diếp, không phải con người trông thấy được, từ trong lòng đất mà hiện ra, để khai bày phước thiện cho thế gian ấy mà.

Có La hán đem đến núi Thiết Vi giữ lại tòa tháp nhỏ, tháp ấy có nhiều thiện thân, và lại hiện có hai con cá trong giếng là cá Man Lê làm thần bảo vệ tháp. Cạnh đó có dấu chân trên đá, nói là nơi trước kia ba vị Phật bước qua. Xưa kia vào thời nhà Chu, địa phận này có nhiều người cư trú, cho nên thiết lập tòa tháp này.

Lại hỏi: nếu như vậy thì từ thời Chu Mục Vương về sau các vị vua xây dựng thiết lập tháp thờ, vì sao văn ký cõi này ít thấy vậy? Đáp rằng: Lập tháp là do duyên đời trước phần nhiều đều là thần linh đã tạo ra, người có thấy thì ít, cho nên văn tự ít lưu truyền. Dương Hùng Lưu xưa nay tìm trong Tạng Thư, thường thường thấy có kinh Phật, lẽ nào không phải trước thời nhà Tần đã có sao? Nay ở phía Nam dãy Hoành Nhạc khoảng chừng 600 dặm, năm về phía bắc Vĩnh Châu có thung lũng lớn, từ Đông sáng Tây hơn năm trăm dặm, từ Nam đến Bắc hơn một trăm dặm, giữa thung lũng xưa kia có người cư trú đến mấy chục vạn nhà, nay mọc lên những cây lớn, lớn thì đường kính khoảng hai, ba trượng, phía dưới không có cỏ cây, rừng sâu yên lặng đáng yêu, bên trong có dòng sông lớn, từ phía đông chảy vào Tương Giang, theo khe núi tìm kiếm thì gặp được. Phía Nam thung lũng có hang động, phía Bắc ra vào hang động, có hồ vuông vức bốn phía là bậc thêm bằng đá, nước rất sâu có rồng cư trú có người xâm phạm thì sấm sét nổi lên làm chấn động hang núi. Bên trái có nhiều cây trái thuộc loại quýt-bưởi-dương mai, trồng thành hàng thứ tự theo nhau. Phía Nam của hồ có tháp lớn do vua A Dục tạo dựng, dùng hoa đá nâng lên, phía trên dùng lồng đá che phủ tiếp giáp cùng với chân Trời. Phía Đông tòa tháp ở trên sườn núi có bia đá ghi lại, viết bằng chữ triện có thể nhận biết, đi lên bậc thang sao chép lại đủ để biết nguyên do lập nên tòa tháp.

Phía nam dãy Hoành Sơn là nơi Sư Đại Minh lập ra ngôi chùa cũng có cổ tháp... chùa đó từ Nam đến Bắc khoảng hơn mười dặm, bảy nơi-tám hội lưu truyền rộng ra, đình viện yên lặng khắp nơi đều có,

Lại hỏi: Các vị thần tự tại có uy lực rất lớn, còn như ba tòa tháp ở

Thục Xuyên đều gọi là Đại Thạch, người ta có khai quật nhưng không biết được nguồn gốc ban đầu; còn một tòa tháp ở Vũ Công-Tần Xuyên, cổ xưa tương truyền rằng: Gọi là tháp A Dục Vương, trong ba mươi năm xuất hiện một lần, từ thời Trinh Quán đời Đường đến nay đã hai lần xuất hiện ở trong cõi đá, tại sao chật hẹp như vậy? Đáp rằng: Trong cảnh giới của các quỷ thần cũng có giàu nghèo không nhất định, tất cả đều là nghiệp đời trước, giống như con người không khác, trong loài Trời cũng như vậy, tùy theo những điều kiện vốn có của mỗi loài mà sử dụng để cúng dường tháp này.

Chùa Trúc Lâm ở Cổ Sơn có tên gọi từ thời đại nào vậy? Đáp rằng: Là thời Phật Ca-diếp đã làm ra, ở trong thời Chu Mục Vương lại tiếp tục tôn tạo ngôi chùa, điện Phật thời Chu Mục Vương và hình tượng vốn có, cho đến bây giờ vẫn còn tồn tại. Sơn Thần thuận theo Đức Phật thỉnh năm trăm vị La hán trú trong chùa này, trước mắt hiện có hai mươi vị Thánh Tăng đi vòng quanh chùa, bên trái hiện có năm vạn Thần Tiên có đủ Ngũ Thông, thường cúng dường Tăng chúng trong chùa này”.

